

Số:72/BC-MNĐL

Đăng Lâm, ngày 23 tháng 9 năm 2024

BÁO CÁO
Công tác công tác tháng 9 kế hoạch công tác tháng 10/2024

A/ KẾT QUẢ NHIỆM VỤ CÔNG TÁC THÁNG 9

1. Sĩ số học sinh

TT	Nội dung	Tổng số học sinh	Mẫu giáo			Nhà trẻ
			3 Tuổi	4 Tuổi	5 Tuổi	
1	Số lớp	14	3	4	5	2
	Tăng giảm so với tháng trước	0	0	0	0	0
2	Số học sinh	459	93	145	186	35
	Tăng giảm so với tháng trước	0	0		0	0

2. Số CBGVNV

TT	Nội dung	Số tháng trước	Số tháng này	Tăng giảm	Lý do
1	Ban giám hiệu	3	3		
2	Giáo viên	33	33		
3	Cô nuôi	9	9		
4	Nhân viên	2	2		
5	Lao công, bảo vệ	5	5		
	Cộng	51	51		

3. Công tác tổ chức “Ngày hội đến trường của bé” năm học 2024-2025

*** Ưu điểm:**

- Giáo viên có ý thức chuẩn bị tốt cho ngày “Ngày hội đến trường của bé” tạo được không khí vui tươi, phấn khởi cho phụ huynh và học sinh toàn trường.
- Các lớp đã tập duyệt các tiết mục văn nghệ theo đúng kế hoạch và thời gian
- 100% trẻ hào hứng được tham gia vào các ngày hội

- Chương trình ngày hội diễn ra thành công tạo được không khí vui vẻ tới trẻ, phụ huynh và giáo viên

*** Tồn tại**

- Một số giáo viên chưa linh hoạt trong việc bao quát, ổn định tổ chức cho trẻ. Trẻ còn lộn xộn, mất trật tự khi tham gia ngày hội.

- Kỹ năng biểu diễn các tiết mục văn nghệ của trẻ còn hạn chế.

- Sự phối hợp giữa các bộ phận trong khi tổ chức chương trình ngày hội đôi lúc chưa ăn ý và linh hoạt.

4. Công tác chuyên môn

- 4.1. Thực hiện chương trình

- Các lớp xây dựng kế hoạch giáo dục bắt đầu từ 16/9/2024

*** Ưu điểm:**

- Các lớp đã xây dựng kế hoạch soạn giảng theo đúng thời gian

- Xây dựng kế hoạch cụ thể bám sát mục tiêu, nội dung của kế hoạch chủ đề

- Thực hiện chế độ sinh hoạt hàng ngày theo đúng thời khóa biểu

*** Tồn tại:**

- Một số lớp trong khi xây dựng kế hoạch chưa căn chỉnh văn bản phù hợp

- Đây kế hoạch bài soạn lên edoc còn chưa đảm bảo (3C2, 3C3, 4B1)

4.2: Đăng ký giải pháp sáng tạo nâng cao chất lượng thực hiện chương trình giáo dục mầm non sau sửa đổi, bổ sung về PGD&ĐT (12/9)

- Nhà trường đã đăng thực hiện giải pháp sáng tạo « Tăng cường phát triển vận động cho trẻ trong trường mầm non»

5. Công tác chăm sóc nuôi dưỡng

5.1. Kiểm tra công tác VSATTP bếp ăn

***/ Ưu điểm:**

- Thực phẩm giao nhận đảm bảo thời gian.

- Đủ thành phần giao nhận

- Thực phẩm đảm bảo VSATTP

- Thực hiện đúng quy trình chế biến bếp một chiều, chế biến thực phẩm sạch sẽ, vệ sinh.

- Dụng cụ chứa đựng thực phẩm sống chín riêng biệt, được vệ sinh sạch sẽ sau khi sử dụng.

- Bát thìa được hấp sấy trước khi sử dụng.
- Lưu mẫu thức ăn đúng quy định, cập nhật sổ lưu mẫu đảm bảo thời gian.
- * Hạn chế:

- Nền nhà khu vực tủ hấp sấy còn để ướt
- Khu vực sơ chế còn để lộn xộn
- XL: Khá

5.2. Tổ chức cân đo học sinh toàn trường

* **Kết quả cân đo lần 1:** Tổng số trẻ được cân đo: $459/459 = 100\%$.

Trong đó: Nam 263, Nữ 196

- * **Cân nặng:** + BT: 440 cháu đạt 96%
 - + Cao hơn: 12 cháu đạt 2,6%
 - + SDD nhẹ cân mức độ vừa: 7 cháu đạt 1,5%
- * **Chiều cao:** + BT: 446 cháu đạt 97,2%
 - + Cao hơn 1 cháu: đạt 0,2%
 - + SDD thấp còi MĐV 12 cháu: 2,6%
- * **Cân nặng/chiều cao:** + BT: 422 cháu đạt 92%
 - + Thừa cân: 17 cháu đạt 3,7%
 - + Béo phì: 11 cháu đạt 2,4%
 - + SDD gầy còm mức độ vừa: 9 cháu đạt 2%

6- Công tác kiểm tra nội bộ

6.1 Kiểm tra, dự giờ đột xuất các hoạt động CSND tại các lớp:

* **Ưu điểm:**

- Đa số các lớp thực hiện tốt các quy định về giờ ăn, tổ chức tốt quy trình giờ ăn cho trẻ, ngủ của trẻ, giáo viên trong lớp phối hợp nhịp nhàng.
- Trẻ có kỹ năng tương đối tốt trong giờ ăn: ăn nhanh, hết xuất có ý thức trong giờ ăn, không làm rơi vãi thức ăn
- Nhà vệ sinh sạch sẽ, khô ráo, thông thoáng.

* **Tồn tại:**

- Một số lớp còn treo đồ dùng cá nhân chưa đúng quy định
- Bố trí chỗ ngồi cho trẻ khi ăn bữa chính trưa, kê phản khi ngủ chưa hợp lý

* **Đánh giá xếp loại :**

- Xếp loại Tốt: 5A1, 5A5, NT2, 5A4, 4A4, 3C3
- Xếp loại Khá: 5A2, 5A3, 4B1, 4B2, 4B3, 3c1, 3C2, 3C3, NT1.

6.2 Kiểm tra toàn diện 1 nhân viên nấu ăn. (Nguyễn Thị Hoài Linh)

* Ưu điểm:

- Thực hiện đúng quy trình chế biến bếp ăn 1 chiều, nắm vững kỹ thuật sơ chế, thực phẩm sống- chín đảm bảo quy định, thao tác thực hiện nhanh gọn thuận thực

- Phối hợp tốt với các thành viên trong tổ dây truyền nhịp nhàng, đảm bảo thời gian tổ chức bữa ăn cho trẻ

- Thức ăn đảm bảo tiêu chuẩn 3 ngon, có màu sắc đẹp, hấp dẫn, mùi vị đặc trưng của món ăn, đảm bảo các thành phần dinh dưỡng theo quy định, đảm bảo VSATTP

- Đồ dùng, dụng cụ chế biến được VS sạch sẽ, sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp, để đúng nơi quy định

- Đủ định lượng khẩu phần ăn của trẻ, trẻ ăn ngon miệng hết xuất

- Xếp loại : Tốt

6.3 Kiểm tra toàn diện 03 giáo viên (Lê Thị Nguyệt, Lương Thị Hằng, Hà Thị Trâm)

* Ưu điểm:

- Xây dựng kế hoạch cụ thể, cụ thể đảm bảo mục đích yêu cầu.

- Lựa chọn các hoạt động phù hợp.

- ĐDDC chuẩn bị đầy đủ cho cô và trẻ (Nguyệt, Hằng)

- Hình thức tổ chức hấp dẫn trẻ (Nguyệt).

* *Tồn tại:*

- Kỹ năng bao quát trẻ chưa linh hoạt (Hằng)

- Hỏi trẻ ít, chưa chú ý đến cá nhân trẻ khi trẻ thực hiện (Hằng, Nguyệt)

- Sản phẩm môi trường góc chưa phong phú (Nguyệt , Hằng)

* **Xếp loại chung:** Xếp loại Tốt: (Nguyệt, Hằng)

Xếp loại Khá (Trâm)

6.4 Kiểm tra nề nếp đầu năm, kiểm tra xây dựng môi trường hoạt động cho trẻ, hồ sơ sổ sách của cô và trẻ.

*. **Kiểm tra vệ sinh và công tác sắp xếp nội vụ phòng học**

+ *Ưu điểm:*

- Các lớp sắp xếp đồ dùng, đồ chơi, các giá trong lớp gọn gàng, dễ lấy, dễ cất.

- Đồ dùng cá nhân của trẻ có ký hiệu rõ ràng, dễ lấy, dễ nhận biết.

- Vệ sinh hành lang, góc lớp học, các cửa ra vào sạch, gọn.

- Chăn gối của trẻ sắp xếp ngăn nắp, khoa học: 5A1, 5A2, 4B2, 4B3, 3C1

- Nhà vệ sinh sạch sẽ, khô ráo, không có mùi, không có bả.(Các lớp)

+ *Tồn tại:*

- Một số lớp cư trú dép học sinh còn lộn xộn

- Đồ dùng cá nhân của cô còn để trên giá góc tại các lớp

***. Kỹ năng của trẻ**

+ Ưu điểm:

- Trẻ có kỹ năng nhận biết và sử dụng đồ dùng cá nhân của mình (Các khối).
- Một số lớp trẻ có kỹ năng chào hỏi khi có khách vào lớp (4B2, 4B1, 5A1, 5A2, 5A3)

+ Tồn tại :

- Một số trẻ kỹ năng rửa tay, rửa mặt trẻ thực hiện chưa thành thạo (Khối 3, 4 tuổi)

*** Hồ sơ sổ sách;**

- Các lớp đã xây dựng KH theo độ tuổi, soạn bài đúng thời gian quy định

7. Công tác khác

7.1. Tham gia hội nghị triển khai kế hoạch chuyên môn giáo dục mầm non năm 2024-2025 tại MN Cát Bi

- Ngày 12/9 BGH cùng các đ/c cốt cán tham dự đúng thành phần và đóng góp ý kiến tham gia.

7.2. Kiểm tra công tác báo cáo thông tin qua mạng của đồng chí văn thư

- 100% các hoạt động của nhà trường được cập nhật thường xuyên trên Webdis của ngành, của trường.

7.3 Lao công, bảo vệ:

- Bảo vệ an toàn tài sản, CSVC của nhà trường. Thực hiện dọn vệ sinh trường lớp, đảm bảo sạch sẽ các phòng các khu vực trong và ngoài trường.

6. Công tác đoàn thể:

- Công đoàn nhà trường tổ chức cho cán bộ, giáo viên, nhân viên đăng ký các danh hiệu thi đua và cam kết thực hiện các cuộc vận động lớn trong ngành.
- Đoàn thanh niên, Công đoàn: Kết hợp cùng nhà trường tổ chức thành công chương trình “ Ngày hội đến trường của bé- Bé vui tết trung thu”

*** Xếp loại thi đua:**

- Xếp loại tốt 48/51 đ.c
- Xếp loại khá: 03/51 (Lê Nguyệt, Vinh, Minh Hậu)

B/ KẾ HOẠCH CÔNG TÁC THÁNG 10/2024

1. Công tác giáo dục

- Thực hiện chương trình:
- + Khối 5 tuổi: Thực hiện chủ đề Bản thân
- + Khối 4 tuổi: Thực hiện chủ đề Gia đình
- + Khối 3 tuổi: Thực hiện chủ đề Gia đình
- + Khối NT: Thực hiện chủ đề đồ dùng, đồ chơi của Bé
- Kiểm tra toàn diện 04 đ/c giáo viên (Đ/c Ba, Tươi, Vinh, Tuyền)

2. Công tác CS nuôi dưỡng

- Tổ chức thi NVNA giỏi cấp trường (tuần 3/10)
- Đón đoàn KT công tác VSATTP và PCCC của Quận
- Kiểm tra quá trình xây dựng thực đơn mới.

3. Công tác khác

- Hợp hội đồng giáo viên và sinh hoạt chuyên môn theo kế hoạch.
- Tổ chức Hội nghị Cán bộ công chức năm học 2024-2025
- Tham dự hội nghị ký kết giao ước thi đua năm học 2024-2025.
- Nộp hồ sơ hỗ trợ học phí kỳ I năm học 2024 – 2025
- Tổ chức kỷ niệm ngày Phụ nữ Việt nam 20/10.
- Kiểm tra việc thực hiện quy chế tổ chức hoạt động của nhà trường (BB3).
- Kiểm tra công tác dạy thêm, học thêm và chương trình học ngoài TKB chính khóa (LQTA)
- Kiểm tra công tác y tế trường học
- Kiểm tra các cơ sở GDMN NCL theo sự phân công của PGD&ĐT quận
- Kiểm tra công tác báo cáo thông tin qua mạng của đồng chí văn thư.
- Sử lý số liệu, hồ sơ phổ cập và phần mềm quản lý phổ cập giáo dục XMC năm 2024.

Thời gian	Nội dung thực hiện	Người thực hiện
Tuần 1	- Hợp hội đồng nhà trường và sinh hoạt chuyên môn	BGH - Các đ/c CBGVNV
	- Kiểm tra các cơ sở GDMN NCL theo sự phân công của PGD&ĐT quận	BGH - Các đ/c GV cốt cán
	- Tham dự hội nghị ký kết giao ước thi đua năm học 2024-2025.	HT + CTCĐ
	- Nộp hồ sơ hỗ trợ học phí kỳ I năm học 2024 - 2025	Kế toán + GV các lớp
Tuần 2	- Tổ chức Hội nghị Cán bộ công chức năm học 2024-2025	CBGVNV
	- Tổ chức kiểm tra theo kế hoạch tự kiểm tra nội bộ của nhà trường	BGH - Các đ/c tổ khối trưởng
	- Tham dự chuyên đề cấp TP tại Thủy Nguyên	BGH
Tuần 3	- Tổ chức kỷ niệm ngày Phụ nữ Việt nam 20/10.	BGH - Các đ/c GV đứng lớp
	- Tổ chức thi GV- NVNA giỏi cấp trường (tuần 3/10)	BGH - Các đ/c NVNA
Tuần 4	- Chuẩn bị các điều kiện đón đoàn kiểm tra việc thực hiện chuyên đề “ XD trường MN lấy trẻ làm trung tâm” cấp Quận	CBGVNV
	- Tập huấn công tác PCCC	CBGVNV

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT;
- Lưu: VT.

TM. NHÀ TRƯỜNG**Đỗ Thị Thảo Nguyên**